

# TƯ TƯỞNG VĂN HÓA CỦA NGUYỄN TRÃI NỘI DUNG, GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ HẠN CHẾ

Ngô Quang Huy<sup>(\*)</sup>

<sup>(\*)</sup> Tiến sĩ, Viện Khoa học chính trị - xã hội, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

Email: huynq@ueh.edu.vn

**Tóm tắt:** Nguyễn Trãi (1380 - 1442) là nhân vật kiệt xuất trong lịch sử Việt Nam, không chỉ là một danh tướng và chính khách xuất sắc, mà còn là nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn. Tư tưởng văn hóa của ông mang giá trị lớn lao, tác động sâu rộng đến lịch sử dân tộc. Nổi bật trong tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi là tư tưởng nhân nghĩa, tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc, tư tưởng về giáo dục và đạo đức, tư tưởng hòa bình và khoan dung. Tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi có vị trí đặc biệt trong lịch sử dân tộc, đánh dấu bước tiến vĩ đại của dân tộc trên tiến trình lịch sử đấu tranh hàng ngàn năm, vì độc lập, tự do, chính nghĩa và được các thế hệ tiếp theo kế thừa và phát triển trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Bài viết tập trung nghiên cứu một số nội dung cơ bản trong tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi, từ đó rút ra những giá trị và hạn chế mang tính lịch sử của ông.

**Từ khóa:** Nguyễn Trãi, tư tưởng văn hóa, giá trị lịch sử và hạn chế.

Ngày nhận bài: 25/02/2025; ngày phản biện: 26/02/2025; ngày sửa chữa: 15/03/2025; ngày duyệt đăng: 10/06/2025.

## 1. Mở đầu

Nguyễn Trãi sinh ra và lớn lên trong bối cảnh xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIV - đầu thế kỷ XV có nhiều biến động. Sau nhiều thế kỷ hưng thịnh, chế độ phong kiến đã bắt đầu bước vào khủng hoảng với những biến động sâu sắc. Cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV, Hồ Quý Ly tiến hành cải cách nhưng chưa đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước lúc bấy giờ. Nhà Minh nhân cơ hội đó tiến hành xâm lược, khiến Đại Việt rơi vào cảnh bị đô hộ một cách tàn bạo. Với tầm nhìn vượt thời đại, Nguyễn Trãi đã có những tư tưởng tiến bộ trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội.

Những tư tưởng này không chỉ đóng góp to lớn đối với thời đại của ông, mà còn có ảnh hưởng sâu rộng đến lịch sử đất nước.

Theo GS.TSKH Trần Ngọc Thêm: “Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội” (Trần Ngọc Thêm 1996: 17-18). Dưới góc nhìn văn hóa là những giá trị vật chất và tinh thần được con người tạo ra và được lưu giữ lâu dài qua các thế hệ, bài viết tập trung nghiên cứu một số nội dung tư tưởng mang giá trị cốt lõi của Nguyễn Trãi, đồng

thời đánh giá những giá trị lịch sử và hạn chế trong tư tưởng văn hóa của ông.

## **2. Tư tưởng của Nguyễn Trãi về văn hóa**

Sự hình thành tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm ảnh hưởng của tư tưởng Nho - Lão - Phật và đặc biệt là tư tưởng truyền thống văn hóa của dân tộc. Nguyễn Trãi, vốn là con nhà nho, đã tiếp thu sâu sắc tư tưởng Nho giáo, đặc biệt là tinh thần trung nghĩa, tình yêu thương nhân dân và lý tưởng về một chính quyền nhân nghĩa; tiếp thu tư tưởng của Lão giáo về lối sống thanh tịnh và an nhàn, sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên. Đồng thời, Nguyễn Trãi cũng bị ảnh hưởng bởi tư tưởng hữu sinh, từ bi và giải thoát của Phật giáo. Chủ nghĩa yêu nước truyền thống hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam đã có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành và phát triển tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi. Tinh thần yêu nước của ông được hun đúc từ truyền thống đấu tranh kiên cường của dân tộc, từ các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, Lý Bí, Ngô Quyền, đến tinh thần bất khuất của Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông. Bên cạnh những ảnh hưởng bởi nhân tố khách quan, tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi còn được định hình bởi những yếu tố chủ quan, như khả năng tư duy, trí tuệ, phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn. Tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi thể hiện rõ qua các nội dung về tư tưởng nhân nghĩa, tinh thần yêu nước, tư tưởng giáo dục, đạo đức, tư tưởng hòa bình, khoan dung và

tư tưởng hòa hợp với thiên nhiên. Tất cả những tư tưởng văn hóa đó của Nguyễn Trãi đã mang lại những giá trị lịch sử trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

### **2.1. Tư tưởng nhân nghĩa**

Nguyễn Trãi lấy nhân nghĩa làm nền tảng cho mọi hành động của mình, từ chính trị - xã hội đến văn hóa. Ông cho rằng mục đích của việc cai trị và xây dựng đất nước là vì hạnh phúc của nhân dân. Trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo*, ông khẳng định: “việc nhân nghĩa cốt ở an dân/ Quân điếu phạt trước lo trừ bạo” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 63), thể hiện tư tưởng lấy dân làm gốc, coi trọng đời sống và quyền lợi của người dân. Yên dân đó là điều mà Nguyễn Trãi luôn theo đuổi. Đọc *Quân trung từ mệnh tập*, chúng ta đã thấy toát lên một tấm lòng yêu dân sâu sắc ở Nguyễn Trãi. Trong một bức thư trả lời Phương Chính có đoạn kể tội giặc như sau: “Nước này nhân dịp họ Hồ lỗi đạo, mượn tiếng là điều dân phạt tội, kì thực là làm việc tàn bạo lấn cướp nước ta, bóc lột nhân dân ta, thuế nặng hình nhiều, vợ vệt của quý, dân mọn các làng không được yên sống” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 102).

Tư tưởng của Nguyễn Trãi xoay quanh chữ “nhân nghĩa” - một giá trị đạo đức và triết lý sống mà ông coi là nền tảng cho mọi hành động, từ chính trị đến văn hóa, từ đối nội đến đối ngoại. Đối với Nguyễn Trãi, nhân nghĩa không chỉ là một khái niệm trừu tượng, mà còn là một nguyên tắc hành động cụ thể, hướng đến mục tiêu cao cả là đem lại hạnh phúc và ấm no cho

nhân dân. Trong tác phẩm nổi tiếng *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi đã khẳng định: “việc nhân nghĩa cốt ở yên dân”. Câu nói này không chỉ thể hiện tư tưởng lấy dân làm gốc, mà còn là sự khẳng định mạnh mẽ về vai trò của người dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Theo ông, mục đích tối cao của việc cai trị và quản lý đất nước không phải là để thỏa mãn quyền lực hay lợi ích của một nhóm người, mà là để đảm bảo cuộc sống yên ổn, hạnh phúc cho toàn dân. Đây chính là tư tưởng “dân vi bản” (lấy dân làm gốc), một tư tưởng tiến bộ và nhân văn sâu sắc. Nguyễn Trãi cho rằng, “phàm mưu việc lớn phải lấy nhân nghĩa làm gốc, nên công to phải lấy nhân nghĩa làm đầu. Chi nhân nghĩa có gồm đủ thì công việc mới xong xuôi” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 106). Một quốc gia chỉ thực sự hùng mạnh khi người dân được sống trong hòa bình, no ấm và công bằng. Theo Nguyễn Trãi, “Thánh tâm dục dữ dân hưu tức, văn trị chung tu chí thái bình” (lòng vua chỉ muốn dân yên nghỉ, xếp võ theo văn, nước trị bình) (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 288). Ông phê phán những chính sách hà khắc, bóc lột dân chúng của các triều đại trước, đồng thời đề cao việc chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Theo ông, người lãnh đạo phải biết lắng nghe tiếng nói của dân, thấu hiểu nỗi khổ của dân và đặt lợi ích của dân lên hàng đầu. Chỉ khi nào người dân được yên ổn, đất nước mới có thể phát triển bền vững. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi không chỉ dừng lại ở lý thuyết, mà còn được thể hiện qua hành động thực tiễn. Trong sự

nghiệp chống quân Minh xâm lược, ông luôn đề cao việc thu phục nhân tâm, dùng nhân nghĩa để cảm hóa kẻ thù thay vì chỉ dựa vào sức mạnh quân sự. Ông tin rằng, chiến thắng thực sự không phải là tiêu diệt kẻ thù, mà là khiến họ tự nguyện từ bỏ ý định xâm lược, trở về với chính nghĩa. Điều này thể hiện rõ trong chiến lược “đánh vào lòng người” mà ông và Lê Lợi đã áp dụng thành công trong cuộc kháng chiến chống quân Minh. Ngoài ra, tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi còn được thể hiện qua cách ông đối xử với những người dân bình thường. Ông luôn đề cao giá trị của con người, coi trọng nhân phẩm và quyền lợi của mỗi cá nhân. Trong các tác phẩm của mình, ông thường xuyên nhắc đến những người dân lao động, những người nghèo khổ, và kêu gọi sự công bằng, bác ái trong xã hội. Ông cho rằng, một xã hội chỉ có thể phát triển khi mọi người đều được đối xử công bằng, không có sự phân biệt giàu nghèo, địa vị.

Từ thực tiễn đời sống, Nguyễn Trãi đã khái quát về mối quan hệ giữa con người với con người, nhấn mạnh rằng tình yêu thương và sự hòa thuận là nền tảng giúp các mối quan hệ bền chặt, gắn kết. Ngược lại, nếu sống khô khan, cứng nhắc thì những mối quan hệ ấy sẽ dần phai nhạt. Ông khẳng định: “yêu nhau chẳng đã đạo thường thường” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 979). Không chỉ đề cao tình yêu thương giữa con người với nhau, Nguyễn Trãi còn đặc biệt nhấn mạnh trách nhiệm của mỗi cá nhân trong xã hội. Xuất phát từ triết lý “con người có tổ có tông”

và tinh thần đoàn kết dân tộc, ông khẳng định: “Đồng bào cốt nhục nghĩa càng bền/ Cảnh Bắc, cảnh Nam một cội nên” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 969). Theo ông, tình yêu thương đồng bào chính là biểu hiện cao nhất của nhân nghĩa. Đây cũng là tư tưởng cốt lõi mà ông đề ra để xây dựng một xã hội hòa bình, thịnh vượng: “việc nhân nghĩa cốt để yên dân”, “lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, đem chí nhân mà thay cường bạo” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 39). Nhân nghĩa đối với dân không chỉ là thương yêu, bảo vệ, mà còn đòi hỏi sự hy sinh, đặt lợi ích của dân lên trên lợi ích cá nhân. Nguyễn Trãi nhấn mạnh tầm quan trọng của lòng dân và sự tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân: “mến người có nhân là dân, mà chở thuyền và lật thuyền cũng là dân” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 185).

## **2.2. Tư tưởng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc**

Nguyễn Trãi là người có lòng yêu nước sâu sắc, luôn đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc. Ông đề cao truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc, thể hiện qua việc sử dụng các điển tích, điển cố trong thơ văn của mình. Lòng yêu nước của Nguyễn Trãi được thể hiện trước hết qua ý thức về chủ quyền dân tộc. Trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo*, ông khẳng định mạnh mẽ nền độc lập, tự chủ của Đại Việt: “Nước Đại Việt ta từ trước,/ Vốn xưng nền văn hiến đã lâu./ Núi sông bờ cõi đã chia,/ Phong tục Bắc Nam cũng khác”. Những câu thơ này không chỉ thể hiện niềm tự hào về truyền thống lâu đời của dân tộc, mà còn khẳng định Đại Việt là một quốc

gia độc lập, có văn hiến riêng, không thể bị đồng hóa hay lệ thuộc vào ngoại bang. Trong nội hàm tư tưởng yêu nước của mình, Nguyễn Trãi khẳng định rằng, về mặt lãnh thổ, cương vực, chủ quyền quốc gia, Đại Việt và Trung Quốc là hai quốc gia hoàn toàn độc lập, có sự phân định rõ ràng. Ông thể hiện niềm tự hào sâu sắc về điều đó: “xét ra từ xưa Giao Chỉ không phải là đất của Trung Quốc rõ lắm rồi.... Vẫn trộm nghĩ, đất cội Giao Nam thực là nơi ở ngoài cương giới... Nước An Nam xưa bị Trung Quốc xâm chiếm là từ Tần, Hán trở đi. Phương chi trời đã phân cách Nam Bắc, có núi cao sông lớn, bờ cõi rành rành, dẫu mạnh như Tần, giàu như Tùy, nào có thể sinh dùng thế lực được đâu” (Dẫn theo: Nguyễn Tài Thư 1993: 262-263).

Lòng yêu nước của Nguyễn Trãi còn gắn liền với tinh thần chống ngoại xâm. Trong suốt cuộc kháng chiến chống quân Minh (1418-1427), ông đóng vai trò là nhà mưu lược quan trọng của nghĩa quân Lam Sơn. Ông không chỉ dùng binh lược tài tình để đánh đuổi quân thù, mà còn sử dụng ngòi bút sắc bén để cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân. Ông cho rằng, chiến thắng không chỉ đến từ sức mạnh vũ khí, mà còn đến từ chính nghĩa, lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân. Trong suốt những năm tháng tham gia kháng chiến chống quân Minh, Nguyễn Trãi đã tận mắt chứng kiến cảnh làm than, cơ cực của dân chúng do chiến tranh tàn phá. Chính vì vậy, khi hòa bình lập lại, ông xem việc cấp bách nhất là giúp dân nhanh chóng thoát khỏi nạn đói nghèo, ổn

định cuộc sống. Theo Nguyễn Trãi, muốn đất nước thịnh trị, trước hết phải đảm bảo dân không còn cảnh thiếu ăn, thiếu mặc. Ông cho rằng, khi dân được no ấm, họ mới có thể hướng đến lễ nghĩa, trật tự và kỷ cương: “Quyền mưu chỉ dùng để trừ gian/ Nhân nghĩa duy trì thế nước an” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 290).

Theo Nguyễn Trãi, quyền lực của nhà nước phải được sử dụng để trừ khử kẻ xấu, bảo vệ sự yên ổn của quốc gia, nhưng quan trọng hơn, chính sách trị nước phải đặt nền tảng trên nhân nghĩa, lấy dân làm gốc. Ông cho rằng, nước chỉ có thể mạnh khi dân giàu, dân yên ổn thì xã tắc mới bền vững. Chính vì thế, ông luôn đề cao việc chăm lo đời sống nhân dân, xem đây là yếu tố quan trọng để bảo vệ và phát triển đất nước. Tinh thần tự hào dân tộc của Nguyễn Trãi không chỉ dừng lại ở ý thức về chủ quyền, mà còn thể hiện qua niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của nhân dân Đại Việt. Trong *Bình Ngô đại cáo*, ông ca ngợi những chiến thắng oanh liệt của dân tộc trước quân xâm lược: “Đánh một trận sạch không kình ngạc/ Đánh hai trận tan tác chim muông”. Những lời văn đanh thép không chỉ kể lại chiến công lẫy lừng, mà còn thể hiện niềm tin vững chắc vào sự bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam trước bất kỳ thế lực ngoại bang nào. Bên cạnh đó, Nguyễn Trãi cũng đề cao giá trị văn hóa dân tộc. Ông khẳng định Đại Việt không chỉ là một quốc gia độc lập về lãnh thổ, mà còn có nền văn hiến riêng, phong tục tập quán riêng, không thể bị đồng hóa. Đây là một tư tưởng tiến bộ, thể hiện lòng tự tôn dân tộc sâu sắc. Không

chỉ dừng lại ở lý thuyết, tinh thần tự hào dân tộc của Nguyễn Trãi còn thể hiện qua những chính sách đối nội và đối ngoại. Ông đề cao chính sách hòa hiếu nhưng vẫn kiên định bảo vệ chủ quyền, sẵn sàng đấu tranh để giữ vững nền độc lập của đất nước. Ông chủ trương dùng nhân nghĩa để thu phục lòng người, xây dựng một quốc gia thịnh vượng, hùng cường. “Phục thù báo oán đó là thường tình của người ta. Nhưng không thích giết người là bản tâm của kẻ nhân giả. Và chẳng người ta đã ra hàng mà mình lại còn giết đi thì thật không còn gì còn là không lành hơn nữa. Để hạ mối giận trong một sớm mà chịu mang tiếng sát hàng trong muôn đời thì sao bằng để sống ức vạn mạng người để dứt mối chiến tranh cho hậu thế, khiến sử xanh ghi chép, nghìn thuở lưu thơm như thế chẳng là lớn sao” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 69).

### **2.3. Tư tưởng về giáo dục và đạo đức**

Nguyễn Trãi luôn đề cao vai trò của giáo dục và tri thức trong việc xây dựng và phát triển quốc gia. Ông nhận thức rõ rằng một đất nước chỉ có thể hưng thịnh khi sở hữu những con người tài giỏi, có học vấn và đạo đức cao. Quan điểm này được thể hiện sâu sắc trong nhiều tác phẩm của ông, đặc biệt là *Dư địa chí* và *Quốc âm thi tập*. Ông khẳng định rằng, giáo dục không chỉ đào tạo nên những con người có lý tưởng cống hiến cho đất nước, mà còn góp phần tạo ra nguồn lực vật chất quan trọng cho xã hội. Nhờ giáo dục, xã hội có thể sản sinh ra những “thợ tốt”, “thầy tốt” để góp phần làm cho “đất nước vững bền, non sông đổi mới”. Như

ông viết: “Nên thợ nên thầy vì có học/No ăn no mặc bởi hay làm” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 1031).

Bên cạnh đó, Nguyễn Trãi nhấn mạnh rằng học vấn không chỉ giúp con người mở mang trí tuệ, mà còn phải gắn liền với đạo đức và tinh thần phụng sự quốc gia. Ông cho rằng, mục tiêu cao nhất của giáo dục là đào tạo những người hiền tài, có trách nhiệm đóng góp cho đất nước, chứ không chỉ học để mưu cầu danh lợi cá nhân. Đó là những con người biết “coi việc quốc gia làm công việc của mình; lấy điều lo của sinh dân làm điều lo thiết kỉ” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 142). Quan điểm này có nét tương đồng với tư tưởng của các hiền triết Nho giáo như Khổng Tử và Mạnh Tử, khi họ cũng đề cao vai trò của tri thức trong việc phục vụ xã hội. Nguyễn Trãi còn giáo dục lòng trung thành với đất nước thông qua những hành động cụ thể. Ông kêu gọi quân sĩ phải giữ vững tinh thần trung nghĩa, dũng cảm chiến đấu vì quốc gia, sẵn sàng hy sinh vì đại nghĩa. Ông viết: “bằng tấm lòng trung nghĩa, với chí khí dũng cảm,... hết lòng gắng sức, lo báo nước nhà, đánh đuổi giặc thù, thu về bờ cõi... hết trung với nước, cùng lòng hợp sức, mưu rửa mối nhục quốc gia, đánh trận giành chiến thắng, đến đâu cũng lập được công” khiến cho “tiếng thơm lừng lẫy, sử sách lưu truyền” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 589-590). Tư tưởng của Nguyễn Trãi về giáo dục và đạo đức không chỉ nhấn mạnh đến tri thức, mà còn đặt trọng tâm vào tinh thần trách nhiệm, lòng trung nghĩa và đạo đức của mỗi cá nhân đối với đất nước.

Trong giáo dục, Nguyễn Trãi đặc biệt coi trọng giáo dục đạo đức. Trong tập *Quốc âm thi tập*, Nguyễn Trãi viết: “đạo đức hiền lành được mọi phương” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 938), đề cao việc rèn luyện phẩm chất tốt để con người có thể thích nghi, vững vàng trước mọi biến cố, từ đó xây dựng cuộc sống hạnh phúc và xã hội ổn định. Đồng thời, nếu con người giữ gìn và thực hành những phẩm chất đạo đức như “nhân”, “nghĩa”, cùng với “trung”, “hiếu” và “cần”, thì không chỉ duy trì được sự bình yên lâu dài mà còn có khả năng vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống để đạt được thành công.

#### **2.4. Tư tưởng hòa bình và khoan dung**

Nguyễn Trãi luôn hướng đến giải pháp hòa bình, tránh đổ máu không cần thiết. Ông chủ trương “đánh vào lòng người” thay vì dùng bạo lực. Sau chiến thắng, ông thể hiện tinh thần khoan dung với quân Minh khi cho chúng đường lui về nước thay vì tàn sát. “Tướng giặc bị cầm, nó vẫy đuôi cầu sống. Thần vũ không giết, ta thả lòng trời để tỏ hiếu sinh... Thuyền đã vượt biển về mà còn hồn kinh phách lạc... Đã về nước mà còn ngực đập chân run. Chúng sợ chết tham sống mà thực muốn cầu hòa. Ta lấy toàn quân làm cốt mà cho dân được nghỉ. Chẳng những mưu kế cực kỳ sâu... xã tắc do đó được yên. Non sông do đó đổi mới” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 81).

Tư tưởng hòa bình của Nguyễn Trãi không chỉ thể hiện khát vọng cao đẹp của một bậc đại trí, đại nhân, mà còn là

kim chỉ nam cho cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Ông hiểu rằng hòa bình phải được xây dựng trên nền tảng của độc lập, tự do, và chính điều này đã giúp quân dân ta không chỉ chiến thắng giặc Minh mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài của đất nước. Đến nay, tư tưởng ấy vẫn còn nguyên giá trị, trở thành bài học lớn cho mọi thời đại về cách ứng xử với chiến tranh và hòa bình. Trong *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi đã khắc họa rõ mức độ tàn khốc của chiến tranh và nỗi đau mà dân tộc phải gánh chịu: “Lãnh cầu máu chảy thấm dòng, nước sông ảm ức,/ Đan xá thây chồng thành núi, cỏ nội thấm hồng” (Dẫn theo: Viện Sử học, 1976: 81).

Trong tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi, nổi bật là quan điểm nhân đạo, khoan dung với kẻ thù khi chúng đã đầu hàng. Ông không chủ trương giết hại chỉ để hả giận tức thời, mà tạo điều kiện cho quân địch rút về nước an toàn và không mất thể diện. Điều này thể hiện rõ nét tinh thần “hiếu sinh”, “khoan dung” của dân tộc Việt Nam cũng như trong tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi. Trong thư gửi Vương Thông, ông viết: “cầu đường sửa xong, thuyền xe sắm đủ, hai đường thủy lục, tùy theo ý muốn, đưa quân ra cõi, yên ổn muôn phần” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 98). Đây là minh chứng rõ ràng cho tinh thần nhân nghĩa, đặt lợi ích lâu dài của dân tộc lên trên sự báo thù nhỏ nhen, đồng thời cũng thể hiện sự khéo léo trong chiến lược ngoại giao của Nguyễn Trãi.

### 2.5. Tư tưởng hòa hợp với thiên nhiên

Quan điểm này không chỉ thể hiện ở

tình yêu thiên nhiên sâu sắc, mà còn gắn liền với nhân sinh quan và triết lý sống của Nguyễn Trãi. Thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi không chỉ là nơi ẩn dật, mà còn là nguồn cảm hứng nuôi dưỡng lòng yêu nước và ý chí chiến đấu. Trong *Bình Ngô đại cáo*, ông đã miêu tả non sông gấm vóc của đất nước: “Nước Đại Việt ta từ trước,/ Vốn xưng nền văn hiến đã lâu./ Núi sông bờ cõi đã chia,/ Phong tục Bắc Nam cũng khác” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 63).

Nguyễn Trãi không chỉ ngắm cảnh thiên nhiên mà còn rút ra triết lý sống từ đó. Ông xem thiên nhiên là biểu tượng của sự trường tồn, trong khi con người dù vinh hay nhục cũng chỉ là thoáng qua. Quan điểm này được thể hiện rõ trong bài thơ *Thuật hứng*. Nguyễn Trãi mượn thiên nhiên để chiêm nghiệm về cuộc đời, về quy luật sinh - diệt mà không ai có thể cưỡng cầu. Ông nhận ra rằng, con người dù có quyền cao chức trọng hay bần hàn thì cũng như áng mây kia, đều sẽ tan biến theo thời gian, chỉ có thiên nhiên là tồn tại mãi mãi. Từ đó, ông hướng đến một triết lý sống thanh thản, không màng danh lợi, sống thuận theo tự nhiên, giữ tâm hồn thanh cao và ung dung tự tại. Đây cũng chính là tư tưởng ảnh hưởng từ Nho giáo và Đạo giáo, kết hợp với những trải nghiệm thực tế của ông trong cuộc đời nhiều biến động. Qua những vần thơ, Nguyễn Trãi không chỉ thể hiện tình yêu thiên nhiên mà còn gửi gắm triết lý nhân sinh sâu sắc, nhắc nhở con người biết trân trọng những giá trị chân thực, bền vững, thay vì chạy theo phù hoa.

### **3. Giá trị lịch sử và hạn chế**

Tư tưởng của Nguyễn Trãi không chỉ có giá trị văn chương mà còn mang đậm dấu ấn lịch sử. Giá trị lịch sử nổi bật trong tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi chính là tư tưởng trọng dân, thân dân. Ông còn là người đặt nền móng cho tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc Việt Nam. Những tác phẩm như *Bình Ngô đại cáo* đã khẳng định chủ quyền dân tộc, tinh thần độc lập và văn hiến lâu đời của Đại Việt. Bên cạnh đó, tư tưởng nhân nghĩa của ông còn đề cao giá trị đạo đức, lòng khoan dung và hòa hợp giữa con người với con người, góp phần xây dựng nền văn hóa chính trị nhân văn trong lịch sử Việt Nam. Sử gia Phan Huy Chú cũng khẳng định Nguyễn Trãi có sự nghiệp “kinh bang tế thế” (Phan Huy Chú 2006: 277), không chỉ là nhà quân sự mà còn là một nhà chính trị, nhà tư tưởng có hoài bão lớn trong việc xây dựng một đất nước thịnh vượng, đem lại lợi ích cho muôn dân.

#### **3.1. Giá trị lịch sử trong tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi**

*Thứ nhất, một trong những giá trị tư tưởng quan trọng và sâu sắc nhất mà Nguyễn Trãi đã để lại cho dân tộc Việt Nam chính là tư tưởng nhân nghĩa, đặc biệt nổi bật với quan điểm “trọng dân, thân dân”. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận xét: “triết lý nhân nghĩa của Nguyễn Trãi cuối cùng chẳng qua là lòng yêu nước, thương dân: cái nhân, cái nghĩa lớn nhất là phấn đấu đến cùng chống ngoại xâm, diệt tàn bạo, vì độc lập của nước, hạnh phúc của dân”* (Dẫn

theo: Nguyễn Hữu Sơn 2003: 890). Điều này được thể hiện rõ trong quan niệm của ông về vai trò của nhân dân trong xã hội, tầm quan trọng của nông nghiệp và chính sách yên dân mà ông đề xướng. Nguyễn Trãi mong muốn xây dựng một xã hội lý tưởng, nơi vua sáng suốt, bề tôi tài giỏi, và mọi người đều được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc bằng chính sức lao động của mình: “Vua Nghiêu Thuấn, dân Nghiêu Thuấn/ Đường ấy ta đã phi sở nguyên” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 420).

Lê Quý Đôn khẳng định: Nguyễn Trãi là “người có công lao đứng đầu về việc giúp rập vua, thì ngàn năm không thể mai một được” (Lê Quý Đôn 1977: 266). Tư tưởng trọng dân, thân dân của Nguyễn Trãi không chỉ là một di sản quý báu trong lịch sử Việt Nam, mà còn mang giá trị sâu sắc đối với xã hội hiện đại. Quan điểm “lấy dân làm gốc” của ông vẫn là kim chỉ nam cho chính sách phát triển đất nước, khẳng định rằng một nhà nước muốn thịnh vượng thì phải biết lắng nghe, quan tâm và bảo vệ lợi ích của nhân dân. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi không chỉ có giá trị trong thời đại của ông, mà còn mang tính thời sự cho đến ngày nay. Trong bối cảnh hiện đại, khi các vấn đề về công bằng xã hội, quyền con người và phát triển bền vững đang được đặt lên hàng đầu, tư tưởng của Nguyễn Trãi vẫn là một bài học quý giá. Nó nhắc nhở chúng ta rằng, mọi chính sách và hành động của nhà nước đều phải hướng đến mục tiêu cao cả là phục vụ nhân dân, đem lại hạnh phúc và ấm no cho mọi người,

đồng thời cổ vũ tinh thần nhân nghĩa, dân chủ, giúp định hướng cho sự phát triển chính trị, xã hội.

*Thứ hai, tư tưởng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc của Nguyễn Trãi thể hiện tính nhân văn sâu sắc.* Dưới triều đại Lê sơ, tư tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi đã đóng vai trò quan trọng trong việc định hình nền tảng xây dựng một quốc gia thịnh vượng. Yêu nước, theo quan điểm của Nguyễn Trãi, chính là thương dân. Giá trị cốt lõi trong tư tưởng của ông chính là quan điểm “*dân là gốc nước*” và lấy *nhân nghĩa* làm kim chỉ nam để trị quốc, an dân. Nhờ đó, ông đề xuất những chính sách bảo vệ quyền lợi của nhân dân, hạn chế nạn cường quyền, tham nhũng, góp phần xây dựng một xã hội ổn định, bền vững. Những tư tưởng tiến bộ này không chỉ giúp củng cố chính quyền Lê sơ, mà còn đặt nền móng cho một nền chính trị lấy nhân dân làm trung tâm, đảm bảo sự phát triển lâu dài của đất nước.

Tư tưởng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc của Nguyễn Trãi không chỉ có giá trị trong thời đại của ông, mà còn có giá trị lịch sử với dân tộc Việt Nam. Tư tưởng đó đã trở thành nền tảng lý luận quan trọng cho sự phát triển của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam hiện nay. Trước hết, quan điểm về độc lập dân tộc của ông đã được kế thừa và mở rộng thành đường lối “*độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*”, trong đó độc lập là mục tiêu cốt lõi, xuyên suốt lịch sử dân tộc. Đồng thời, tư tưởng đề cao vai trò của nhân dân trong sự nghiệp trị

quốc của Nguyễn Trãi đã góp phần định hình nhận thức về sức mạnh quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Ngoài ra, quan điểm về văn hóa dân tộc của ông cũng tạo nền móng cho việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam trong thời đại mới. Tư tưởng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc của Nguyễn Trãi vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và phát huy tinh thần yêu nước là vô cùng quan trọng. Những bài học từ tư tưởng của ông nhắc nhở mỗi người dân Việt Nam về trách nhiệm đối với đất nước, về lòng tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết để xây dựng một Việt Nam giàu mạnh, văn minh.

*Thứ ba, tư tưởng giáo dục và đạo đức của Nguyễn Trãi có giá trị sâu sắc đối với sự nghiệp giáo dục, phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt Nam hiện nay.* Tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi không chỉ có giá trị trong thời đại của ông, mà còn có ảnh hưởng sâu rộng đến các triều đại sau này. Nhiều nguyên tắc giáo dục đạo đức mà ông đề xuất vẫn được áp dụng trong chính sách giáo dục và đào tạo quan lại ở các thời Lê, Nguyễn. Ngoài ra, tinh thần yêu nước, trọng dân và đề cao đạo đức vẫn là những bài học quan trọng cho các thế hệ Việt Nam mai sau trong việc xây dựng đất nước.

Nguyễn Trãi đề cao yếu tố con người trong giáo dục, nhấn mạnh việc đào tạo những cá nhân có tâm, có tài để phục vụ đất nước. Nguyễn Trãi cho rằng, một nền

giáo dục tốt phải đào tạo ra những con người vừa có đức, vừa có tài. Ông đề cao giá trị của việc học tập và trau dồi đạo đức hơn cả của cải vật chất: “Thiên thư án sách qua ngày tháng/Một khắc cảm nên mấy lạng vàng” (Dẫn theo: Mai Quốc Liên 2001: 977). Tư tưởng này phù hợp với định hướng giáo dục hiện nay, nhấn mạnh sự phát triển toàn diện của con người cả về kiến thức, đạo đức và kỹ năng.

*Thứ tư, tinh thần hòa bình và khoan dung của Nguyễn Trãi còn là sự tiếp nối truyền thống văn hóa nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam.* Tư tưởng hòa bình và khoan dung của Nguyễn Trãi không chỉ mang tính chiến lược, mà còn gắn liền với truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Từ xa xưa, người Việt luôn coi trọng lòng nhân ái, đề cao sự bao dung và tinh thần hòa hợp, điều này thể hiện rõ trong các triều đại lịch sử với chính sách đối nội và đối ngoại mềm dẻo, linh hoạt. Nguyễn Trãi đã kế thừa và phát huy truyền thống đó, lấy nhân nghĩa làm gốc trong đối sách quân sự và ngoại giao. Tinh thần hòa hiếu không chỉ giúp giành chiến thắng trong chiến tranh, mà còn tạo điều kiện cho sự hòa giải sau xung đột, tránh những hậu quả lâu dài do hận thù gây ra. Điều này thể hiện một tầm nhìn sâu rộng của Nguyễn Trãi về một quốc gia phát triển bền vững dựa trên hòa bình và sự đoàn kết. Nhờ tư tưởng khoan dung của ông, không chỉ quân thù mà ngay cả những thế hệ sau này cũng thấy được giá trị cốt lõi của nhân nghĩa trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước.

### **3.2. Hạn chế lịch sử trong tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi**

*Tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi chủ yếu mang tính đạo đức, chưa phát triển được thành những chính sách cụ thể, hợp lý và khái quát hơn.* Tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi nhấn mạnh vào lòng yêu nước, tinh thần trọng dân và sự công bằng trong cai trị. Ông coi việc trị nước là phải dựa vào “lòng dân”, xem nhân dân là gốc rễ của quốc gia. Tuy nhiên, hệ thống triết lý này chủ yếu mang tính đạo đức, khuyến khích người cầm quyền phải biết thương dân, chăm lo cho dân, thay vì đề xuất những chính sách cụ thể để bảo vệ lợi ích của nhân dân. Ông kêu gọi vua chúa và quan lại thực thi nhân nghĩa, nhưng không đưa ra một hệ thống chính sách rõ ràng để đảm bảo rằng tư tưởng này có thể được thực hiện lâu dài. Tư tưởng này vẫn phụ thuộc vào đạo đức của người cầm quyền, nghĩa là nếu có một vị vua hoặc quan lại không đủ nhân nghĩa, hệ thống cai trị sẽ không đảm bảo được quyền lợi cho nhân dân. Việc nhấn mạnh vào đạo đức mà chưa phát triển thành các thiết chế chính trị cụ thể khiến tư tưởng của ông thiếu tính khả thi khi áp dụng vào thực tế.

Những hạn chế trong tư tưởng của Nguyễn Trãi không chỉ xuất phát từ chính bản thân ông, mà còn chịu sự chi phối của bối cảnh lịch sử và xã hội phong kiến thế kỷ XV. Chế độ quân chủ tập quyền khiến tư tưởng dân chủ và quyền lợi nhân dân chưa được đặt ra một cách triệt để. Triều đình nhà Lê, trong giai đoạn vừa giành

lại độc lập, ưu tiên củng cố quyền lực hơn là thực hiện các cải cách lớn. Đồng thời, tư tưởng Nho giáo với trọng tâm là đạo đức của tầng lớp cầm quyền đã giới hạn khả năng phát triển các chính sách cụ thể để bảo vệ quyền lợi của nhân dân. Sự chi phối này tạo ra những ràng buộc khiến tư tưởng của ông chưa thể vượt ra khỏi khuôn khổ của thời đại, chưa thể hiện thực hóa một cách triệt để lý tưởng nhân nghĩa và “yên dân”.

Mặc dù chưa thể hiện thực hóa một cách toàn diện, nhưng tư tưởng “nhân nghĩa” của Nguyễn Trãi vẫn mang giá trị lớn, đặc biệt ở chỗ đề cao vai trò trung tâm của nhân dân trong sự nghiệp phát triển của quốc gia. Tuy không thể hiện thực hóa lý tưởng “yên dân” một cách toàn diện trong thời đại của mình, nhưng những tư tưởng của ông đã trở thành nền tảng cho sự phát triển của các giá trị nhân văn trong lịch sử Việt Nam.

#### **4. Kết luận**

Về sau, vua Lê Thánh Tông đã minh oan cho Nguyễn Trãi và thừa nhận công lao to lớn của ông đối với đất nước bằng những lời đánh giá đầy hình tượng: “Càn khôn bĩ mà lại thái,/ Nhật nguyệt đã mờ mà lại trong” (Dẫn theo: Viện Sử học 1976: 680). Nguyễn Trãi là một trong những nhà tư tưởng lớn của dân tộc Việt Nam, người đã đặt nền móng cho nhiều giá trị quan trọng về lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc. Tư tưởng của ông không chỉ góp phần vào chiến thắng lịch sử của dân tộc ta trong thế kỷ XV, mà còn để lại những bài học quý giá cho các thế hệ mai sau. Học tập tư tưởng

của Nguyễn Trãi chính là cách để mỗi người dân Việt Nam thể hiện tình yêu nước và lòng tự hào dân tộc trong thời đại mới. Tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Ông không chỉ là một nhà tư tưởng lớn, mà còn là một tấm gương về đạo đức, lòng yêu nước và tinh thần nhân văn. Tư tưởng văn hóa của Nguyễn Trãi có ý nghĩa lịch sử sâu sắc và giá trị bền vững. Những tư tưởng của ông về yêu nước, nhân nghĩa, ngoại giao và văn hóa vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay, trở thành di sản tinh thần quý báu của dân tộc Việt Nam.

#### **Tài liệu trích dẫn**

1. Phan Huy Chú. 2006. *Lịch triều hiến chương loại chí*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
2. Lê Quý Đôn. 1977. *Toàn tập*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
3. Mai Quốc Liên (Chủ biên). 2001. *Nguyễn Trãi toàn tập (Tân biên)*. Tập 1, in lần thứ hai. Hà Nội: Trung tâm nghiên cứu Quốc học và Nxb. Văn học.
4. Nguyễn Hữu Sơn (tuyển chọn và giới thiệu). 2003. *Nguyễn Trãi – Về tác gia và tác phẩm*. Hà Nội. Nxb. Giáo dục.
5. Trần Ngọc Thêm. 1996. *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Tài Thư (Chủ biên). 1993. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*. Tập 1, Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
7. Viện Sử học. 1976. *Nguyễn Trãi toàn tập*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.